

## BÁO CÁO

**Tổng kết việc thi hành các Quyết định: số 1063/2015/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng, số 36/2020/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của UBND thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 1063/2015/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 và số 26/2018/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành tổng kết việc thi hành Quyết định: số 1063/2015/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng, số 36/2020/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của UBND thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 1063/2015/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 và số 26/2018/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Kết quả như sau:

### I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

#### 1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến các chính sách/dự thảo (nếu có)

Trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay, việc triển khai các quy định về quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố được thực hiện trong bối cảnh có nhiều thay đổi quan trọng cả trong nước và quốc tế.

Trên thế giới, hạ tầng số đang trở thành nền tảng cốt lõi của tăng trưởng kinh tế và năng lực cạnh tranh quốc gia. Nhiều quốc gia đã xác định viễn thông và hạ tầng số là “hạ tầng của hạ tầng”, đóng vai trò dẫn dắt quá trình chuyển đổi số toàn diện

- Về chủ trương, chính sách của Trung ương

Hạ tầng số đã được xác định là một trong những hạ tầng thiết yếu, nền tảng của phát triển kinh tế - xã hội, ngang hàng với hạ tầng giao thông, năng lượng. Nhiều chủ trương lớn như chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số đã được ban hành đồng bộ. Đặc biệt, việc ban hành Luật Viễn thông năm 2023 cùng các chiến lược phát triển hạ tầng số, phổ cập dịch vụ băng rộng,

thương mại hóa 5G... đã đặt ra yêu cầu cấp thiết phải hoàn thiện hệ thống quy định tại địa phương theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp thông lệ quốc tế.

- Về phát triển công nghệ

Công nghệ viễn thông phát triển nhanh, chuyển dịch từ 4G sang 5G, tiến tới 6G; xuất hiện các mô hình hạ tầng mới như small cell, mạng riêng 5G, hạ tầng viễn thông thụ động dùng chung. Điều này đòi hỏi quy định quản lý không chỉ kiểm soát mà còn phải tạo điều kiện, thúc đẩy triển khai nhanh.

- Về phát triển kinh tế - xã hội của thành phố

Hải Phòng là đô thị loại I, trung tâm kinh tế lớn của vùng duyên hải Bắc Bộ, có tốc độ đô thị hóa cao, nhiều khu công nghiệp, khu kinh tế, cảng biển. Nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet băng rộng, dữ liệu số tăng mạnh cả về: Quy mô người dùng; Mức độ sử dụng; Yêu cầu chất lượng dịch vụ.

Thành phố đang đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh, kinh tế số, do đó hạ tầng viễn thông không chỉ là hạ tầng dịch vụ mà còn là hạ tầng điều hành, quản trị và phát triển đô thị.

- Về thực tiễn quản lý

Căn cứ Điều 23 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hải Dương (trước hợp nhất) đã tham mưu ban hành Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hải Phòng đã tham mưu ban hành ban hành Quyết định: số 1063/2015/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng, số 36/2020/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của UBND thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 1063/2015/QĐ-UBND ngày 21/5/2015

Các quy định hiện hành đã tạo hành lang pháp lý quan trọng, tuy nhiên trong quá trình triển khai đã bộc lộ một số bất cập: Một số nội dung mang tính quản lý truyền thống, chưa theo kịp mô hình hạ tầng mới; Chưa có cơ chế đủ mạnh để thúc đẩy dùng chung hạ tầng; Chưa gắn chặt với yêu cầu phát triển đô thị thông minh và hạ tầng số.

Ngày 12/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 202/2025/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó tỉnh Hải Dương sáp nhập vào thành phố Hải Phòng, dẫn đến việc phải điều chỉnh phạm vi quản lý hành chính và thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng mới.

Do có sự điều chỉnh phạm vi quản lý hành chính và việc một số văn bản đã hết hiệu lực thi hành, vì vậy việc Quy quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng là cần thiết để thực hiện các bước tiếp theo trong quá trình tham mưu ban hành văn bản QPPL theo quy định.

## **2. Quá trình thực hiện tổng kết**

- Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành văn bản đề nghị các Sở, ban, ngành liên quan, doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố báo cáo tình hình thực hiện các Quyết định.

- Tổ chức rà soát, thu thập số liệu về hiện trạng hạ tầng viễn thông (trạm BTS, cáp quang, ngầm hóa, dùng chung hạ tầng...).

- Đối chiếu với quy định của Luật Viễn thông năm 2023, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành để đánh giá tính phù hợp, đồng bộ.

- Tổng hợp, phân tích, đánh giá các nội dung: kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ đã tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện các quy định tới các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật.

Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch triển khai; đồng thời hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho các địa phương và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước từng bước được thiết lập và duy trì, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý. Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện định kỳ và đột xuất; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tồn tại trong xây dựng, khai thác hạ tầng viễn thông.

Nhìn chung, việc tổ chức thi hành các Quyết định đã được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, có sự phối hợp liên ngành, từng bước đưa công tác quản lý hạ tầng viễn thông đi vào nề nếp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

### **2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật**

#### **2.1. Hiện trạng cơ sở hạ tầng viễn thông**

- Mạng lưới cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng

Theo thống kê, thành phố Hải Phòng có 06 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, bao gồm: VNPT Hải Phòng, Viettel Hải Phòng - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội (Viettel Hải Phòng); Chi nhánh MobiFone Hải Phòng - Công ty Dịch vụ MobiFone Khu vực 5 (MobiFone Hải Phòng); Công ty Cổ phần viễn thông FPT, Công ty Cổ phần hạ tầng viễn thông CMC và Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Vietnamobile. Trong đó, 03 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet băng rộng cố định là Viễn thông Hải Phòng, Viettel Hải Phòng, Công ty cổ phần viễn thông FPT, Công ty Cổ phần hạ tầng viễn thông CMC; 02 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện thoại cố định là VNPT Hải Phòng, Viettel Hải Phòng; 04 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện thoại/Internet di động di động là

VNPT Hải Phòng, Viettel Hải Phòng, MobiFone Hải Phòng và Vietnamobile, tương ứng với 04 mạng Vinaphone, Viettel, Mobifone và Vietnamobile.

Hệ thống điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ đã phát triển rộng khắp, 114 đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố đều có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ với 248 điểm phục vụ thuộc về 4 nhà mạng, cụ thể: Vinaphone có 32 điểm; Mobifone có 197 điểm; Viettel có 19 điểm. Các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ đều hoạt động có hiệu quả, thu hút được đông đảo người dân đến sử dụng dịch vụ. Hiện tại, trên địa bàn Thành phố Hải Phòng không có hệ thống các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ, như: cabin điện thoại công cộng, các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông tại các nơi công cộng (nhà ga, bến xe, khu du lịch...).

Đến năm 2025, các chỉ tiêu về viễn thông thành phố Hải Phòng đạt được: 100% trung tâm các xã có sóng thông tin di động; 100% xã có thuê bao điện thoại cố định; Tổng số thuê bao Internet (ADSL, FTTx) năm 2025 đạt 1.093.742 thuê bao, mật độ 26,34 thuê bao/100 dân, tỷ lệ hộ gia đình Hải Phòng có kết nối internet đạt 85,4%; Tổng số thuê bao điện thoại cố định đến năm 2025 đạt 73.628 thuê bao, mật độ 1,78 thuê bao/100 dân; Tổng số thuê bao điện thoại di động đến năm 2025 đạt 4.723.362 thuê bao, mật độ 113,2 thuê bao/100 dân.

Các chỉ tiêu phát triển hạ tầng viễn thông xã hội của Hải Phòng có sự tăng trưởng qua các năm, các nhà mạng đã bắt đầu triển khai 5G tại khu vực trung tâm, tạo nền tảng cho dịch vụ số trong sản xuất và logistics. Việc phát triển hạ tầng cơ bản phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật.

#### - Về Cột/Trạm BTS thu phát sóng thông tin di động

Trên địa bàn Thành phố hiện có 04 mạng điện thoại di động đang hoạt động: Mạng Vinaphone, mạng Mobifone, mạng Viettel và mạng Vietnamobile với tổng số trạm BTS (2G, 3G, 4G, 5G) là 9.867 trạm, trong đó: Số trạm BTS 4G là 4.760 trạm; số trạm BTS 5G là 1.268 trạm. Như vậy cơ bản đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ 4G và triển khai 5G.

Hạ tầng cột thu phát sóng thông tin di động có: cột loại A2b chiếm ½ số lượng cột trên địa bàn thành phố (51%) và phát triển nhiều tại khu vực nông thôn, trong khi hạ tầng cột loại A2a và A2c phát triển đa số tại khu vực đô thị, khu vực tập trung đông dân cư. Trong thực tế, cột loại A2b đáp ứng tốt hơn cột loại A2a và A2c các yêu cầu về vùng phủ sóng. Cột ăng ten loại A1a phát triển chủ yếu ở các khu đô thị của TP. Hải Phòng (Đông Hải Phòng; Tây Hải Phòng, đô thị Chí Linh), ở các khu vực, tuyến đường, phố chính; khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan.

- Tình hình sử dụng chung hạ tầng: Theo số liệu báo cáo của các doanh nghiệp viễn thông, số vị trí cột, nhà trạm BTS đã xây dựng là 3.329, số vị trí cột, nhà trạm đang sử dụng chung là 407. Tỷ lệ dùng chung hạ tầng đạt 12,22%; bước đầu hình thành cơ chế phối hợp giữa các doanh nghiệp, tuy nhiên hiệu quả chưa cao.

#### - Cột ăng ten thu phát sóng phát thanh truyền hình

Hệ thống hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng phát thanh truyền hình đã xây dựng 100% ở cấp xã. Hạ tầng hệ thống các Đài Truyền thanh - Truyền hình được xây dựng khá quy mô, diện tích xây dựng khoảng vài trăm m<sup>2</sup>/đài.

+ Đài Phát thanh - Truyền hình Thành phố: độ cao ăng ten  $\leq 75$ m.

+ Đài Truyền thanh - Truyền hình cụm: độ cao ăng ten  $\leq 60$ m.

+ Trạm thu phát lại truyền hình tại khu vực các xã: độ cao ăng ten  $\leq 30$ m, công suất phát 20W - 100W.

- Hạ tầng cột treo cáp và công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

Hiện nay, mạng cáp viễn thông của thành phố Hải Phòng có tổng chiều dài trên 10.382 km các tuyến cáp treo, trong đó có 6.790 km tuyến cáp treo của Viettel Hải Phòng và Viễn thông Hải Phòng, còn lại là tuyến cáp của các doanh nghiệp khác (FPT, SCTV...). Các tuyến cáp treo sử dụng cột điện lực hoặc cột viễn thông do doanh nghiệp tự xây dựng cột. Hình thức sử dụng chung cơ sở hạ tầng cột treo cáp sử dụng chung chủ yếu là hình thức doanh nghiệp viễn thông thuê lại hệ thống cột Điện lực để treo cáp viễn thông.

Công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm (cống, bể) trên địa bàn thành phố Hải Phòng hiện nay chủ yếu do VNPT Hải Phòng, Viettel Chi nhánh Hải Phòng xây dựng và quản lý với khoảng 2.179 km tuyến cống, bể ngầm, ngoài ra hạ tầng cống bể, hào kỹ thuật trên một số tuyến đường trong khu vực đô thị cũng được thành phố quan tâm đầu tư. Tại khu vực đô thị và trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh hầu hết các tuyến đường đều đã có hạ tầng cống bể, ngầm hóa mạng cáp viễn thông, tỷ lệ ngầm hóa đạt 42%. Như vậy, hệ thống cột treo cáp chủ yếu dùng cột thông tin hoặc cột hạ thế của điện lực, đã đáp ứng kịp thời nhu cầu lắp đặt thuê bao mới cho người dân trên địa bàn toàn TP. Tuy nhiên, do lượng cáp treo lớn nên gây ảnh hưởng không nhỏ đến mỹ quan đô thị. Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm (cống, bể cáp) hiện tại của các doanh nghiệp viễn thông chủ yếu xây dựng bằng bê tông cốt thép hoặc bằng gạch xây, nắp bể từ 2 ÷ 8 nắp; hiện trạng hạ tầng hiện tại hầu hết các tuyến cống bể đều đã sử dụng 70% số lượng các ống cáp lắp đặt; dung lượng cáp lắp đặt trên các tuyến sử dụng đạt khoảng 60 ÷ 65%. Hiện trạng hạ tầng hiện tại có đủ khả năng cho các doanh nghiệp viễn thông khác phối hợp dùng chung cơ sở hạ tầng; dựa trên áp dụng giải pháp Maxcell (hoặc một số giải pháp khác) để luôn thêm cáp vào hệ thống cống bể hiện tại, tăng dung lượng cống bể; hoặc có thể sử dụng chung hạ tầng dựa trên chia sẻ dung lượng cáp, sợi cáp của doanh nghiệp chưa sử dụng hết.

- Về công tác chỉnh trang, ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông: Từ năm 2020-nay, Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ) tham mưu cho UBND thành phố ban hành về triển khai thực hiện Kế hoạch chỉnh trang, ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

Thành phố Hải Phòng hiện có 1.080 tuyến đường tỉnh và đường đô thị với tổng chiều dài gần 1.997 km; trong đó có 50 tuyến đường tỉnh nằm ngoài đô thị có tổng chiều dài 749,52 km và 1.030 tuyến đường phố trong đô thị với tổng chiều dài khoảng 750,68 km; toàn bộ các tuyến phố đều có hạ tầng cáp ngoại vi viễn thông của các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp và của các đơn vị lực

lượng vũ trang lắp đặt trên tuyến. Tính đến năm 2025, số tuyến đường ngầm hóa: 147 tuyến. Tổng chiều dài các tuyến đường được ngầm hóa: 173,7 km. Tổng chiều dài các tuyến cáp được ngầm hóa khoảng: 5.600 km.

## **2.2. Đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế**

### **- Ưu điểm:**

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã tạo hành lang pháp lý cơ bản đầy đủ cho công tác quản lý, đầu tư và phát triển hạ tầng viễn thông.

Các doanh nghiệp viễn thông chấp hành tương đối tốt quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng hạ tầng; từng bước thực hiện dùng chung hạ tầng, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Hạ tầng viễn thông tại các khu công nghiệp được đầu tư đồng bộ, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống của người lao động.

Việc triển khai Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 21/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025 và định hướng đến năm 2030 đạt kết quả tích cực, 100% khu công nghiệp đang hoạt động đã được phủ sóng 5G, tạo nền tảng phát triển khu công nghiệp thông minh.

Công tác quản lý nhà nước được tăng cường; hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên; sự phối hợp giữa các sở, ngành và doanh nghiệp ngày càng chặt chẽ.

### **- Bất cập, hạn chế:**

Hạ tầng viễn thông vẫn còn phát triển chưa đồng bộ, còn tình trạng đầu tư riêng lẻ giữa các doanh nghiệp, tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng còn thấp.

Một số công trình chưa đảm bảo đầy đủ yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy; an toàn công trình trong điều kiện thiên tai (mưa bão, lũ lụt) còn hạn chế.

Tỷ lệ ngầm hóa mạng cáp viễn thông còn thấp so với yêu cầu phát triển đô thị văn minh, hiện đại; nguyên nhân chủ yếu do chi phí đầu tư lớn.

Chưa có quy hoạch tổng thể, đồng bộ về không gian ngầm đô thị; thiếu cơ chế, chính sách đủ mạnh để thúc đẩy dùng chung hạ tầng kỹ thuật.

Công tác phối hợp giữa các doanh nghiệp trong chia sẻ, khai thác hạ tầng chưa thực sự hiệu quả; việc tận dụng dung lượng hạ tầng hiện có còn hạn chế.

## **3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

### **3.1. Khó khăn, vướng mắc**

- Cơ chế chia sẻ hạ tầng chưa đủ hấp dẫn, thiếu quy định mang tính bắt buộc hoặc khuyến khích mạnh, dẫn đến tình trạng đầu tư trùng lặp, lãng phí tài nguyên xã hội dẫn đến tỷ lệ dùng chung hạ tầng còn thấp.

- Việc ngầm hóa, chỉnh trang phụ thuộc nhiều vào điều kiện từng khu vực và nguồn lực của doanh nghiệp; chưa có lộ trình, cơ chế tài chính và phối hợp đủ mạnh để triển khai trên diện rộng.

- Trong quá trình triển khai các Quyết định nêu trên, việc đàm phán giá thuê hạ tầng dùng chung giữa chủ đầu tư KCN và các nhà mạng còn có một số đơn vị

chưa thống nhất về chi phí và các nội dung liên quan, ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư hạ tầng viễn thông và cung cấp các dịch vụ của nhà mạng.

- Tốc độ thay đổi công nghệ viễn thông (từ 4G lên 5G, IoT) nhanh hơn nhiều so với chu kỳ cập nhật của các Quyết định nêu trên, các quy chuẩn kỹ thuật dẫn chiếu trong văn bản (như QCVN 33:2011) đã không còn hiệu lực.

- Các doanh nghiệp hạ tầng chưa quan tâm nhiều đến việc quy hoạch hạ tầng viễn thông, dẫn đến một số doanh nghiệp khó khăn trong quá trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật viễn thông.

- Việc phối hợp giữa các đơn vị quản lý hạ tầng kỹ thuật (điện lực, viễn thông, cấp thoát nước, giao thông...) trong xử lý sự cố, cải tạo, chỉnh trang hạ tầng đôi khi còn chưa kịp thời, thiếu đồng bộ, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ và an toàn công trình.

### **3.2. Nguyên nhân**

- Nguyên nhân khách quan:

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hạ tầng viễn thông chưa được cập nhật kịp thời theo sự phát triển nhanh của công nghệ và mô hình kinh doanh mới.

Nguồn lực đầu tư cho hạ tầng viễn thông, đặc biệt là hạ tầng ngầm, còn hạn chế; chi phí đầu tư lớn trong khi thời gian thu hồi vốn dài.

Đặc thù phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật tại Hải Phòng còn chưa đồng bộ, nhất là về quy hoạch không gian ngầm.

- Nguyên nhân chủ quan:

Công tác tham mưu, đề xuất cơ chế chính sách về dùng chung hạ tầng, ngầm hóa mạng cáp chưa thực sự kịp thời, chưa có giải pháp mang tính đột phá.

Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và giữa các doanh nghiệp trong chia sẻ hạ tầng, xử lý vướng mắc còn hạn chế.

Một số doanh nghiệp còn ưu tiên đầu tư riêng lẻ để đảm bảo lợi ích kinh doanh, chưa tích cực tham gia sử dụng chung hạ tầng.

### **4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn**

Trong quá trình triển khai các quy định về quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông, bên cạnh các kết quả đạt được, thực tiễn đã phát sinh một số vấn đề mới cần được nghiên cứu, điều chỉnh trong thời gian tới, cụ thể:

- Yêu cầu phát triển hạ tầng phục vụ chuyển đổi số, đô thị thông minh: Hạ tầng viễn thông không chỉ phục vụ dịch vụ thông tin liên lạc truyền thống mà còn là nền tảng cho các hệ thống điều hành đô thị thông minh, IoT, camera giám sát, giao thông thông minh, trung tâm dữ liệu... Do đó, yêu cầu tích hợp, đồng bộ giữa hạ tầng viễn thông với hạ tầng số, hạ tầng đô thị ngày càng cao, trong khi các quy định hiện hành chưa đề cập đầy đủ.

- Việc triển khai công nghệ 5G kéo theo nhu cầu phát triển các mô hình như trạm phát sóng công suất nhỏ (small cell), hệ thống ăng-ten phân tán (DAS), mạng riêng 5G trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao... Các mô hình này có đặc thù triển khai linh hoạt, mật độ cao, tích hợp trên nhiều loại công trình (cột đèn, tòa nhà...), đòi hỏi cơ chế quản lý phù hợp nhưng hiện chưa được quy định cụ thể.

- Trong bối cảnh tài nguyên đô thị hạn chế, đặc biệt tại khu vực trung tâm, việc sử dụng chung hạ tầng (cột, nhà trạm, tuyến cáp, hào kỹ thuật...) trở thành yêu cầu bắt buộc để tối ưu chi phí và đảm bảo mỹ quan đô thị. Tuy nhiên, thực tế phát sinh nhiều vướng mắc về cơ chế giá, quyền lợi giữa các bên, chia sẻ dữ liệu hạ tầng, chưa có cơ chế điều phối hiệu quả.

- Quá trình đô thị hóa nhanh làm gia tăng yêu cầu về chỉnh trang, ngầm hóa, đảm bảo mỹ quan đô thị, đồng thời phải bảo đảm an toàn công trình, phòng chống cháy nổ, thiên tai. Một số tuyến phố còn tồn tại tình trạng cáp treo chằng chịt, khó khăn trong công tác quản lý do liên quan đến nhiều doanh nghiệp.

- Việc đầu tư, vận hành hạ tầng viễn thông ngày càng gắn chặt với các lĩnh vực như điện lực, giao thông, xây dựng, cấp thoát nước... đòi hỏi cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ hơn trong quy hoạch, cấp phép, thi công và xử lý sự cố, trong khi quy định hiện hành chưa làm rõ đầy đủ trách nhiệm và quy trình phối hợp.

- Trong bối cảnh gia tăng các nguy cơ về an ninh mạng, việc bảo vệ hạ tầng viễn thông vật lý (trạm BTS, tuyến cáp, trung tâm dữ liệu...) gắn với đảm bảo an toàn thông tin trở thành yêu cầu cấp thiết, cần có quy định cụ thể hơn về tiêu chuẩn kỹ thuật và trách nhiệm của các bên liên quan.

## **5. Những nội dung khác (nếu có): Không**

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Đối với Trung ương**

- Hoàn thiện khung pháp lý về dùng chung hạ tầng viễn thông, theo hướng: Quy định rõ trách nhiệm chia sẻ; Có cơ chế giá thuê hợp lý; Xem xét áp dụng bắt buộc trong một số trường hợp.

- Ban hành Quy định cụ thể về: Quản lý hạ tầng 5G, small cell, triển khai trên công trình công cộng (cột đèn, tòa nhà...); quản lý hạ tầng viễn thông gắn với đô thị thông minh.

#### **2. Đối với UBND thành phố**

- Xây dựng và ban hành Quyết định mới thay thế các Quyết định: số 1063/2015/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng, số 36/2020/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của UBND thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 1063/2015/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 và số 26/2018/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Điều chỉnh, bổ sung các quy định cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình phát triển hạ tầng viễn thông, đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

- Tăng cường chỉ đạo ngầm hóa, chỉnh trang hạ tầng viễn thông;

#### **3. Đối với doanh nghiệp viễn thông**

- Các nhà mạng cần tích cực đầu tư hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo chất lượng công trình, đường truyền, thống nhất các tiêu chí dùng chung thuận lợi, tránh lãng phí..

- Chủ động chuyển đổi mô hình đầu tư từ riêng lẻ sang hợp tác, chia sẻ hạ tầng, tối ưu chi phí và tài nguyên.

- Tuân thủ nghiêm quy hoạch, quy định về xây dựng, mỹ quan đô thị.

- Tăng cường đầu tư các công nghệ mới (5G, IoT...), đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của thành phố.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý trong: Cung cấp dữ liệu hạ tầng; Triển khai ngầm hóa, chỉnh trang; Xử lý các tồn tại, bất cập.

*(Gửi kèm theo Phụ lục đánh giá sự phù hợp với Chủ trương, đường lối của Đảng; Văn bản quy phạm pháp luật và Điều ước quốc tế)*

Trên đây là Báo cáo Tổng kết việc thi hành pháp luật liên quan đến dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý về phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng./.

***Nơi nhận:***

- UBND thành phố (để b/c);
- Chủ tịch; PCT Hoàng Minh Cường;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở; PGĐ Phạm Huy Thắng;
- Lưu: VT, HTS&CNg.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Cao Thắng**

**Phụ lục**

( Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày /2026  
của Sở Khoa học và Công nghệ)

**1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách/dự thảo**

<b>CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG</b>	<b>CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO</b>	<b>ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)</b>	<b>ĐỀ XUẤT XỬ LÝ</b>
Nghị quyết số 52- NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	-Quy định xây dựng hạ tầng viễn thông hiện đại, thúc đẩy triển khai 5G, hạ tầng số  -Mục tiêu đến năm 2030: Mạng di động 5G phủ sóng toàn quốc; mọi người dân được truy cập Internet bằng thông rộng với chi phí thấp	Đã thể chế đầy đủ	Tiếp tục cụ thể hóa cơ chế hỗ trợ phát triển hạ tầng số
Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng	Các đột phá chiến lược: (3) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu; <i>chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số.</i>	Đã thể chế một phần	Bổ sung nội dung về hạ tầng số; hạ tầng đô thị thông minh
Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Ban Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ	Đã thể chế đầy đủ	Triển khai mô hình trạm phát sóng nhỏ (small cell) trên công trình công cộng

	sống toàn quốc, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu		
--	--	--	--

## 2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

<b>QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN</b>	<b>QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN</b>	<b>ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)</b>	<b>ĐỀ XUẤT XỬ LÝ</b>
Phạm vi và nguyên tắc quản lý	Luật Viễn thông năm 2023; Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	Đảm bảo hợp hiến, tính hợp pháp, cập nhật thẩm quyền theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	Cập nhật theo Luật Viễn thông năm 2023
Phát triển cáp viễn thông treo/ngầm	Luật Xây dựng năm 2025; Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT (Thông tư 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019); Quy chuẩn QCVN 07:2023/BXD (Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023)	Thống nhất với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mới nhất về lắp đặt cáp ngoại vi	Bổ sung lộ trình ngầm hóa cụ thể cho từng khu vực
Quản lý và xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động	Luật xây dựng năm 2025 (khoản 2 Điều 43); Luật Quy hoạch đô thị	Tuân thủ quy định miễn giấy phép xây dựng cho một số loại trạm theo Luật Xây dựng mới	Thông báo khởi công (đơn giản hóa thủ tục hành chính)
Quy định về dùng chung hạ tầng kỹ thuật	Nghị định 72/2012/NĐ-CP; Điều 81 Nghị định 163/2024/NĐ-CP	Đảm bảo tính bắt buộc dùng chung để tiết kiệm tài nguyên và mỹ quan đô thị	Bổ sung cơ chế chia sẻ chi phí đầu tư hạ tầng ngầm
Cơ chế giá thuê hạ tầng	Thông tư 07/2024/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cập nhật nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp định giá thuê mạng cáp trong tòa nhà	Thẩm định giá thuê công trình đầu tư từ ngân sách

Nhận biết đường dây, cáp	Thông tư liên tịch 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT; QCVN 33:2019/BTTTT; QCVN 07:2023/BXD	Quy định cụ thể thể nhận biết (màu vàng) và thể báo hiệu độ cao	Thông nhất ký hiệu màu sắc giữa các doanh nghiệp viễn thông
Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị	Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025	Đã điều chỉnh theo mô hình tổ chức mới (sáp nhập các Sở và phân cấp cho UBND cấp xã	Làm rõ quy trình phối hợp liên ngành trong xử lý sự cố

### 3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo

<b>QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN</b>	<b>QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN</b>	<b>ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)</b>	<b>ĐỀ XUẤT XỬ LÝ</b>